

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LK
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/4/2022
“*V/v Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LK TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thế Nam.

2/ Ông Phạm Quốc Thân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành, cán bộ TAND thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lk tham gia phiên tòa:* Bà Trần Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, TP. Lk, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trục Quốc H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, TP Lk, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2022 nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, TP. Lk, tỉnh Đồng Nai vào năm 2017.

Theo chị Ng, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H là người không lo làm ăn, bỏ bê không lo cho gia đình, không

quan tâm đến vợ con. Chị đã về cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2019 và chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H

- Về con chung: Anh chị có một người con tên Nguyễn Trần Quốc Anh, sinh ngày 12/12/2017. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2022, anh Nguyễn Trục Quốc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, TP. Lk, tỉnh Đồng Nai vào năm 2017, vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nH thời gian sau không còn hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chủ yếu liên quan đến tiền bạc. Chị đã về cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2019 và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị ly hôn, anh H đồng ý và hiện nay anh đang thụ hình án phạt tù nên giải thoát cho chị.

- Về con chung: Anh chị có một người con tên Nguyễn Trần Quốc Anh, sinh ngày 12/12/2017. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu anh đồng ý, anh hiện nay không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn cũng vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - chị Trần Thị Kim Ng.

+ Về con chung: Anh chị có một người con tên Nguyễn Trần Quốc Anh, sinh ngày 12/12/2017. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu anh đồng ý

nên cần ghi nhận thỏa thuận của đương sự; tạm thời anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con và chị cũng không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn - chị Trần Thị Kim Ng có yêu cầu ly hôn với bị đơn - anh Nguyễn Trục Quốc H do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định anh H có hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại xã Hàng Gòn, thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Kim Ng và anh Nguyễn Trục Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hàng Gòn, TP. Lk, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng nhận thấy: Theo lời khai của chị Ng thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh H là người không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Anh, chị sống ly thân nhau từ lâu, không còn quan tâm thăm hỏi nhau. anh H đã thừa nhận về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định trong quá trình sống chung, anh, chị đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Anh chị có một người con tên Nguyễn Trần Quốc Anh, sinh ngày 12/12/2017. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu anh đồng ý vì anh hiện đang chấp hành án nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là giao cháu Quốc Anh cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con do chị không yêu cầu.

[3.3] *Về tài sản chung*: Chị Ng, anh H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4]. *Về nợ chung*: Anh, chị khai không có nợ chung nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

[5] *Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lk về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 2 Điều 228, Điều 271, 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Ng. Cho chị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Quốc H.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Trần Quốc Anh, sinh ngày 12/12/2017, cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con do chị không yêu cầu.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh chị khai không có chia tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Anh, chị khai không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Ng phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn Chuyển tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số

0005447 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lk, chị Ng đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp; VKS- Tỉnh.
- THADS TP.LK;
- Các đương sự;
- UBND xã Hàng Gòn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

